

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng
Gói thầu: Cung cấp dịch vụ hiệu chuẩn, kiểm định, bảo trì các
trang thiết bị của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025 – 2026
thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Cung cấp dịch vụ hiệu chuẩn, kiểm định,
bảo trì các trang thiết bị của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025 – 2026**

VIỆN TRƯỞNG VIỆN PASTEUR THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 4775/QĐ-BYT ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh;

*Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 06 năm 2023 của Quốc hội;
Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;*

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 06 năm 2025 của Quốc Hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, Sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 08 năm 2025 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 08 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 172/QĐ-PAS ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các Khoa, Phòng, Trung tâm trực thuộc Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1180/QĐ-PAS ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh, cập nhật Quyết định số 172/QĐ-PAS ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các Khoa, Phòng, Trung tâm trực thuộc Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 921/QĐ-BYT ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 837/QĐ-PAS ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho dự toán mua sắm: Cung cấp dịch vụ hiệu chuẩn, kiểm định, bảo trì các trang thiết bị của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025 – 2026;

Căn cứ Quyết định số 875/QĐ-PAS ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt E-HSMT cho Gói thầu: Cung cấp dịch vụ hiệu chuẩn, kiểm định, bảo trì các trang thiết bị của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025 – 2026 thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Cung cấp dịch vụ hiệu chuẩn, kiểm định, bảo trì các trang thiết bị của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025 – 2026 thuộc dự toán mua sắm Cung cấp dịch vụ hiệu chuẩn, kiểm định, bảo trì các trang thiết bị của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025 – 2026;

Theo đề nghị của Tổ chuyên gia tại Báo cáo đánh giá E-HSDT số 03/BCĐG.E-HSDT ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Tổ chuyên gia cho gói thầu: Cung cấp dịch vụ hiệu chuẩn, kiểm định, bảo trì các trang thiết bị của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025 – 2026 thuộc dự toán mua sắm Cung cấp dịch vụ hiệu chuẩn, kiểm định, bảo trì các trang thiết bị của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025 – 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu: Cung cấp dịch vụ hiệu chuẩn, kiểm định, bảo trì các trang thiết bị của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025 – 2026 thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Cung cấp dịch vụ hiệu chuẩn, kiểm định, bảo trì các trang thiết bị của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025 – 2026, bao gồm:

1. Thông tin về gói thầu

- Số E - TBMT: IB2500532325;
- Tên gói thầu: Cung cấp dịch vụ hiệu chuẩn, kiểm định, bảo trì các trang thiết bị của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025 – 2026;

- Giá gói thầu: 397.600.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm chín mươi bảy triệu, sáu trăm nghìn đồng.*);

- Nguồn vốn: Nguồn thu Dịch vụ;

- Tên chủ đầu tư: Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh;

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh trong nước qua mạng. Xét theo từng phân lô;

- Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định;

- Thời gian thực hiện gói thầu: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 15 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

2. Thông tin về nhà thầu trúng thầu

Stt	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Giá dự thầu (VND)	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), giảm giá (nếu có) (VND)	Điểm kỹ thuật (nếu có)	Giá đánh giá (nếu có)	Giá trúng thầu (VND)	Thời gian thực hiện gói thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Công ty TNHH Vật tư Khoa học Kỹ thuật TTC	03137 83687	21.800.000	21.800.000	-	-	21.800.000	12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	15 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
2	Công ty Cổ phần Điện tử TECHMAS TER	03126 68882	57.240.000	57.240.000	-	-	27.000.000	12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	15 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
3	Trung tâm Nghiên cứu và Ứng dụng Khoa học Công nghệ	03149 02658	82.000.000	82.000.000	-	-	47.500.000	12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	15 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

3. Thông tin về nhà thầu không trúng thầu:

Danh sách nhà thầu kèm danh mục phân lô không trúng thầu: Chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm.

4. Thông tin về danh mục trúng thầu:

Danh sách nhà thầu kèm danh mục phân lô trúng thầu: Chi tiết theo Phụ lục 02 đính kèm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Phòng Vật tư – Thiết bị y tế và các đơn vị có liên quan căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tiến hành tổ chức hoàn thiện hợp đồng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Phòng Vật tư – Thiết bị y tế và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- PVT Đinh Xuân Thành (để p/h chỉ đạo);
- Tổ CNTT – Phòng HCQT (để thực hiện đăng tin trên website của Viện);
- Lưu: VT, VTTBYT.

VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Vũ Trung

Phụ lục 01
DANH SÁCH NHÀ THẦU KÈM DANH MỤC PHẦN LÔ KHÔNG TRÚNG THẦU

1. Công ty Cổ phần Điện tử TECHMASTER - Mã định danh: vn0312668882 không được đề nghị trúng thầu 7/48 danh mục chào thầu:

STT	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Nội dung yêu cầu thực hiện dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Lý do không trúng thầu
1	PP2500530947	Máy đo pH	Hiệu chuẩn tại điểm: pH 4, 7, 10	Cái	1	Không được xét là nhà thầu có giá chào thấp nhất
2	PP2500530950	Đo ánh sáng phòng xét nghiệm	$\geq 500\text{Lux}$	Điểm	6	Không được xét là nhà thầu có giá chào thấp nhất
3	PP2500530953	Máy cô quay chân không	Hiệu chuẩn tốc độ quay: 1.400rpm	Cái	1	Không được xét là nhà thầu có giá chào thấp nhất
4	PP2500530969	Lò nung	Hiệu chuẩn tại nhiệt độ: 525°C	Cái	1	Không được xét là nhà thầu có giá chào thấp nhất
5	PP2500530995	Hệ thống báo động nhiệt độ kho lạnh bằng điện thoại, nhãn hiệu Omron	Hiệu chuẩn 1 đầu dò nhiệt độ tại: 5°C	Cái	1	Giá dự thầu vượt giá kế hoạch
6	PP2500530996	Hệ thống báo động nhiệt độ kho lạnh ra bảo vệ nhãn hiệu Hanyoung-Nux	Hiệu chuẩn 1 đầu dò nhiệt độ tại: 5°C	Cái	1	Giá dự thầu vượt giá kế hoạch
7	PP2500530997	Hệ thống khống chế nhiệt độ kho lạnh trữ vắc xin nhãn hiệu Elitech	Hiệu chuẩn 2 đầu dò nhiệt độ tại: 5°C	Cái	2	Giá dự thầu vượt giá kế hoạch

2. Trung tâm nghiên cứu và ứng dụng Khoa học công nghệ - Mã định danh: vn0314902658 không được đề nghị trúng thầu 38/50 danh mục chào thầu:

STT	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Nội dung yêu cầu thực hiện dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Lý do không trúng thầu
1	PP2500530925	Nhiệt kế lò xo 01	Hiệu chuẩn tại điểm: $5\pm 3^{\circ}\text{C}$	Cái	1	Không được xét là nhà thầu có giá chào thấp nhất
2	PP2500530926	Nhiệt kế lò xo 02	Hiệu chuẩn tại điểm: $5\pm 3^{\circ}\text{C}$	Cái	1	Không được xét là nhà thầu có giá chào thấp nhất
3	PP2500530927	Nhiệt kế lò xo 03	Hiệu chuẩn tại điểm: $5\pm 3^{\circ}\text{C}$	Cái	1	Không được xét là nhà thầu có giá chào thấp nhất
4	PP2500530928	Nhiệt kế lò xo 06	Hiệu chuẩn tại điểm: $5\pm 3^{\circ}\text{C}$	Cái	1	Không được xét là nhà thầu có giá chào thấp nhất
5	PP2500530929	Nhiệt kế lò xo 11	Hiệu chuẩn tại điểm: (-20°C)	Cái	1	Không được xét là nhà thầu có giá chào thấp nhất
6	PP2500530930	Nhiệt kế lò xo 12	Hiệu chuẩn tại điểm: $5\pm 3^{\circ}\text{C}$	Cái	1	Không được xét là nhà thầu có giá chào thấp nhất
7	PP2500530931	Nhiệt kế lò xo 13	Hiệu chuẩn tại điểm: $5\pm 3^{\circ}\text{C}$	Cái	1	Không được xét là nhà thầu có giá chào thấp nhất
8	PP2500530932	Nhiệt kế lò xo 14	Hiệu chuẩn tại điểm: (-15°C) và (-30°C)	Cái	1	Không được xét là nhà thầu có giá chào thấp nhất
9	PP2500530933	Nhiệt kế lò xo 15	Hiệu chuẩn tại điểm: (-15°C) và (-30°C)	Cái	1	Không được xét là nhà thầu có giá chào thấp nhất
10	PP2500530945	Máy lấy mẫu Vi sinh không khí	Hiệu chuẩn tại điểm: 100 lít/phút	Cái	1	Không được xét là nhà thầu có giá chào thấp nhất
11	PP2500530949	Nhiệt kế thủy ngân	Hiệu chuẩn tại điểm: $37\pm 2^{\circ}\text{C}$	Cái	1	Không được xét là nhà thầu có giá chào thấp nhất
12	PP2500530955	Buret thủy tinh	Hiệu chuẩn tại điểm: 10mL	Cái	3	Không được xét là nhà thầu có giá chào thấp nhất
13	PP2500530956	Buret thủy tinh	Hiệu chuẩn tại điểm: 25mL	Cái	1	Không được xét là nhà thầu có giá chào thấp nhất

STT	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Nội dung yêu cầu thực hiện dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Lý do không trúng thầu
14	PP2500530957	Bình định mức	Hiệu chuẩn tại điểm: 5mL	Cái	1	Không được xét là nhà thầu có giá chào thấp nhất
15	PP2500530958	Bình định mức	Hiệu chuẩn tại điểm: 10mL	Cái	1	Không được xét là nhà thầu có giá chào thấp nhất
16	PP2500530959	Bình định mức	Hiệu chuẩn tại điểm: 20mL	Cái	1	Không được xét là nhà thầu có giá chào thấp nhất
17	PP2500530960	Bình định mức	Hiệu chuẩn tại điểm: 25mL	Cái	1	Không được xét là nhà thầu có giá chào thấp nhất
18	PP2500530961	Bình định mức	Hiệu chuẩn tại điểm: 50mL	Cái	1	Không được xét là nhà thầu có giá chào thấp nhất
19	PP2500530962	Bình định mức	Hiệu chuẩn tại điểm: 100mL	Cái	1	Không được xét là nhà thầu có giá chào thấp nhất
20	PP2500530963	Bình định mức	Hiệu chuẩn tại điểm: 200mL	Cái	1	Không được xét là nhà thầu có giá chào thấp nhất
21	PP2500530964	Bình định mức	Hiệu chuẩn tại điểm: 250mL	Cái	1	Không được xét là nhà thầu có giá chào thấp nhất
22	PP2500530965	Bình định mức	Hiệu chuẩn tại điểm: 500mL	Cái	1	Không được xét là nhà thầu có giá chào thấp nhất
23	PP2500530966	Bình định mức	Hiệu chuẩn tại điểm: 1000mL	Cái	1	Không được xét là nhà thầu có giá chào thấp nhất
24	PP2500530967	Bình định mức	Hiệu chuẩn tại điểm: 2000mL	Cái	1	Không được xét là nhà thầu có giá chào thấp nhất
25	PP2500530970	Máy đo độ đục	Hiệu chuẩn dãy đo: 0,1 - 4000 NTU	Cái	1	Không được xét là nhà thầu có giá chào thấp nhất
26	PP2500530971	Máy đo pH	Hiệu chuẩn tại giá trị đo pH: 0-14	Cái	1	Không được xét là nhà thầu có giá chào thấp nhất
27	PP2500530978	Nhiệt kế lò xo	Hiệu chuẩn tại điểm nhiệt độ: 5±3°C	Cái	1	Không được xét là nhà thầu có giá chào thấp nhất

STT	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Nội dung yêu cầu thực hiện dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Lý do không trúng thầu
28	PP2500530979	Nhiệt kế lò xo	Hiệu chuẩn tại điểm nhiệt độ: $5\pm 3^{\circ}\text{C}$	Cái	1	Không được xét là nhà thầu có giá chào thấp nhất
29	PP2500530980	Pipet thủy tinh 2 vạch	Hiệu chuẩn tại mức: 1mL	Cái	1	Không được xét là nhà thầu có giá chào thấp nhất
30	PP2500530981	Pipet thủy tinh 2 vạch	Hiệu chuẩn tại mức: 2mL	Cái	1	Không được xét là nhà thầu có giá chào thấp nhất
31	PP2500530982	Pipet thủy tinh 2 vạch	Hiệu chuẩn tại mức: 5mL	Cái	1	Không được xét là nhà thầu có giá chào thấp nhất
32	PP2500530983	Pipet thủy tinh 2 vạch	Hiệu chuẩn tại mức: 10mL	Cái	1	Không được xét là nhà thầu có giá chào thấp nhất
33	PP2500530984	Pipet thủy tinh 2 vạch	Hiệu chuẩn tại mức: 20mL	Cái	1	Không được xét là nhà thầu có giá chào thấp nhất
34	PP2500530985	Pipet thủy tinh 2 vạch	Hiệu chuẩn tại mức: 25mL	Cái	1	Không được xét là nhà thầu có giá chào thấp nhất
35	PP2500530986	Pipet thủy tinh 2 vạch	Hiệu chuẩn tại mức: 50mL	Cái	1	Không được xét là nhà thầu có giá chào thấp nhất
36	PP2500530987	Pipet thủy tinh 2 vạch	Hiệu chuẩn tại mức: 100mL	Cái	1	Không được xét là nhà thầu có giá chào thấp nhất
37	PP2500530994	Máy lấy mẫu vi sinh không khí	Hiệu chuẩn lưu lượng dòng khí tại các điểm: 100lít/phút; 120lít/phút	Cái	1	Không được xét là nhà thầu có giá chào thấp nhất
38	PP2500530998	Thiết bị ghi nhiệt độ tự động, hãng Logtag	Hiệu chuẩn nhiệt độ tại: 5°C	Cái	3	Không được xét là nhà thầu có giá chào thấp nhất

Phụ lục 02
DANH SÁCH NHÀ THẦU KÈM DANH MỤC PHẦN LÔ TRÚNG THẦU

1. Công ty TNHH Vật tư Khoa học Kỹ thuật TTC - Mã định danh: vn0313783687 được đề nghị trúng thầu 1/1 danh mục chào thầu:

[illegible]

2. Công ty Cổ phần Điện tử TECHMASTER - Mã định danh: vn0312668882 được đề nghị trúng thầu 41/48 danh mục chào thầu

STT	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Nội dung yêu cầu thực hiện dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	PP2500530925	Nhiệt kế lò xo 01	Hiệu chuẩn tại điểm: $5\pm 3^{\circ}\text{C}$	Cái	1	432,000	432,000
2	PP2500530926	Nhiệt kế lò xo 02	Hiệu chuẩn tại điểm: $5\pm 3^{\circ}\text{C}$	Cái	1	432,000	432,000
3	PP2500530927	Nhiệt kế lò xo 03	Hiệu chuẩn tại điểm: $5\pm 3^{\circ}\text{C}$	Cái	1	432,000	432,000
4	PP2500530928	Nhiệt kế lò xo 06	Hiệu chuẩn tại điểm: $5\pm 3^{\circ}\text{C}$	Cái	1	432,000	432,000
5	PP2500530929	Nhiệt kế lò xo 11	Hiệu chuẩn tại điểm: (-20°C)	Cái	1	432,000	432,000
6	PP2500530930	Nhiệt kế lò xo 12	Hiệu chuẩn tại điểm: $5\pm 3^{\circ}\text{C}$	Cái	1	432,000	432,000
7	PP2500530931	Nhiệt kế lò xo 13	Hiệu chuẩn tại điểm: $5\pm 3^{\circ}\text{C}$	Cái	1	432,000	432,000
8	PP2500530932	Nhiệt kế lò xo 14	Hiệu chuẩn tại điểm: (-15°C) và (-30°C)	Cái	1	432,000	432,000
9	PP2500530933	Nhiệt kế lò xo 15	Hiệu chuẩn tại điểm: (-15°C) và (-30°C)	Cái	1	432,000	432,000
10	PP2500530936	Thước kẹp Sylvac	Hiệu chuẩn tại điểm: 10mm; 20mm; 30mm	Cái	1	216,000	216,000
11	PP2500530945	Máy lấy mẫu Vi sinh không khí	Hiệu chuẩn tại điểm: 100 lít/phút	Cái	1	2,700,000	2,700,000
12	PP2500530949	Nhiệt kế thủy ngân	Hiệu chuẩn tại điểm: $37\pm 2^{\circ}\text{C}$	Cái	1	432,000	432,000
13	PP2500530955	Buret thủy tinh	Hiệu chuẩn tại điểm: 10mL	Cái	3	432,000	1,296,000
14	PP2500530956	Buret thủy tinh	Hiệu chuẩn tại điểm: 25mL	Cái	1	432,000	432,000

STT	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Nội dung yêu cầu thực hiện dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
15	PP2500530957	Bình định mức	Hiệu chuẩn tại điểm: 5mL	Cái	1	432,000	432,000
16	PP2500530958	Bình định mức	Hiệu chuẩn tại điểm: 10mL	Cái	1	432,000	432,000
17	PP2500530959	Bình định mức	Hiệu chuẩn tại điểm: 20mL	Cái	1	432,000	432,000
18	PP2500530960	Bình định mức	Hiệu chuẩn tại điểm: 25mL	Cái	1	432,000	432,000
19	PP2500530961	Bình định mức	Hiệu chuẩn tại điểm: 50mL	Cái	1	432,000	432,000
20	PP2500530962	Bình định mức	Hiệu chuẩn tại điểm: 100mL	Cái	1	432,000	432,000
21	PP2500530963	Bình định mức	Hiệu chuẩn tại điểm: 200mL	Cái	1	432,000	432,000
22	PP2500530964	Bình định mức	Hiệu chuẩn tại điểm: 250mL	Cái	1	432,000	432,000
23	PP2500530965	Bình định mức	Hiệu chuẩn tại điểm: 500mL	Cái	1	432,000	432,000
24	PP2500530966	Bình định mức	Hiệu chuẩn tại điểm: 1000mL	Cái	1	432,000	432,000
25	PP2500530967	Bình định mức	Hiệu chuẩn tại điểm: 2000mL	Cái	1	432,000	432,000
26	PP2500530968	Bộ quả cân F1	Hiệu chuẩn: Quả cân 1g; Quả cân 2g; Quả cân 5g; Quả cân 10g; Quả cân 20g; Quả cân 50g; Quả cân 100g; Quả cân 200g	Bộ	1	1,296,000	1,296,000
27	PP2500530970	Máy đo độ đục	Hiệu chuẩn dãy đo: 0,1 - 4000 NTU	Cái	1	1,620,000	1,620,000
28	PP2500530971	Máy đo pH	Hiệu chuẩn tại giá trị đo pH: 0-14	Cái	1	1,620,000	1,620,000
29	PP2500530978	Nhiệt kế lò xo	Hiệu chuẩn tại điểm nhiệt độ: 5±3°C	Cái	1	432,000	432,000

[illegible]

3. Trung tâm Nghiên cứu và Ứng dụng Khoa học Công nghệ - Mã định danh: vn0314902658 được đề nghị trúng thầu 12/50 danh mục chào thầu

STT	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Nội dung yêu cầu thực hiện dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	PP2500530938	Kính hiển vi Leitz Biomed	Bảo trì: 10X, 40X, 100X	Cái	1	3,000,000	3,000,000
2	PP2500530939	Kính hiển vi Leitz Biomed	Bảo trì: 10X, 40X, 100X	Cái	1	3,000,000	3,000,000
3	PP2500530940	Kính hiển vi Olympus CH20	Bảo trì: 10X, 40X, 100X	Cái	1	3,000,000	3,000,000
4	PP2500530941	Kính hiển vi Olympus CX41	Bảo trì: 10X, 40X, 100X	Cái	1	3,000,000	3,000,000
5	PP2500530946	Máy đếm hạt bụi trong không khí	Hiệu chuẩn tại điểm: 1.000 lít	Cái	1	3,000,000	3,000,000
6	PP2500530947	Máy đo pH	Hiệu chuẩn tại điểm: pH 4, 7, 10	Cái	1	3,000,000	3,000,000
7	PP2500530950	Đo ánh sáng phòng xét nghiệm	≥ 500 Lux	Điểm	6	2,500,000	15,000,000
8	PP2500530953	Máy cô quay chân không	Hiệu chuẩn tốc độ quay: 1.400rpm	Cái	1	2,000,000	2,000,000
9	PP2500530969	Lò nung	Hiệu chuẩn tại nhiệt độ: 525°C	Cái	1	1,500,000	1,500,000
10	PP2500530974	Máy UV/VIS	Hiệu chuẩn bước sóng 240-880 nm; điểm 655nm; độ hấp thu 0-2 AU	Cái	1	4,000,000	4,000,000

